

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HS-ST
Ngày 12-3-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Xuân Tím và bà Đỗ Thị Ái Thương

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Quốc Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1991; nơi sinh, nơi đăng ký thường trú, nơi sinh sống: Thôn Q, xã N, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Phạm Thị L; có vợ là Dương Thị Th và một con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Kim Thành từ ngày 24/11/2019, chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 27/11/2019 đến nay; có mặt.

- Bị hại: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn P, xã L, thị xã K, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn A, xã H, thị xã K, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 24/11/2019, Nguyễn Văn H điều khiển xe máy nhãn hiệu WAVE ALPHA, biển số 34L9-xxxx (do H mượn trước đó của anh trai mình là Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1983, trú tại: Thôn Q, xã N, huyện K, tỉnh Hải Dương) đến nhà bạn ở xã V, huyện K hỏi vay tiền nhưng không gặp ai ở nhà. Khi đó, H điều khiển xe máy đến thôn L, xã C, huyện K để tìm người bạn này. Khoảng 19 giờ 20 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn đường Tỉnh lộ 389 thuộc địa phận thôn Th, xã C, H phát hiện thấy chị Phạm Thị H điều khiển xe máy đi phía trước cùng chiều, tay trái chị H đang sử dụng chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus nhắn tin. H nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại di động trên của chị H đem bán lấy tiền ăn tiêu. H điều khiển xe máy vượt lên, áp sát vào bên trái xe máy của chị H, dùng tay phải giật chiếc điện thoại di động của chị H rồi tăng ga bỏ chạy đến đoạn đường đê thuộc thôn V, xã T, huyện K thì bị chị H cùng anh Nguyễn Văn Kh là người đi đường và anh Nguyễn Văn H là chiến sỹ nghĩa vụ vừa kết thúc ca trực công chính doanh trại đơn vị kho K76 - Cục kỹ thuật - Quân khu 3 đóng trên địa bàn thôn V, xã Th đuổi theo bắt giữ được H. Sau đó, quần chúng nhân dân đã thông báo cho Công an xã T và công an huyện Kim Thành đến đưa H về Công an xã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus và quản lý chiếc xe máy biển số 34L9-xxxx.

Tại bản kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Kim Thành ngày 25/11/2019 kết luận: Chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus trị giá 1.514.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn H khai nhận hành vi như nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 09/CT-VKS ngày 25/02/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội Cướp giật tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội Cướp giật tài sản. Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 171, điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 24/11/2019. Về án phí: Áp

dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật Phí và Lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ được và phù hợp với các tài liệu khác có tại hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 24/11/2019, tại đoạn đường tỉnh lộ 389 thuộc thôn Thanh Liên, xã Cộng Hòa, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn H có hành vi điều khiển xe mô tô giật trên tay trái của chị Phạm Thị H chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus trị giá 1.514.000 đồng, khi chị H đang điều khiển xe máy. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cướp giật tài sản của người khác là trái pháp luật, nhưng do động cơ tư lợi, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội Cướp giật tài sản được quy định tại Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Khi phạm tội, bị cáo đi xe máy để cướp giật điện thoại của chị H cũng đang điều khiển xe máy tham gia giao thông. Vì vậy, hành vi cướp giật tài sản của bị cáo thuộc trường hợp ***“Dùng thủ đoạn nguy hiểm”*** nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội phạm trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại quyền sở hữu về tài sản và nhân thân của người khác, làm mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo sợ trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi cố ý đã gây ra và phải chịu một hình phạt theo quy định của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thời gian tham gia quân ngũ, có bố đẻ tham gia quân ngũ được tặng Bằng khen; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt không lớn; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo

được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Ngày 02/12/2019, các Cơ quan tiến hành tố tụng hình sự huyện Kim Thành xác định đây là vụ án trọng điểm, yêu cầu đối với vụ án phải được giải quyết nhanh chóng, kịp thời, nghiêm minh nhằm đáp ứng yêu cầu chính trị tại địa phương và ngăn chặn loại tội phạm này phát triển. Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, cần phải xử phạt nghiêm và áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh, điều kiện kinh tế của bị cáo, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Chiếc điện thoại của chị H, bị cáo đã chiếm đoạt, Cơ quan điều tra đã thu hồi, trả cho chị H. Chị H không yêu cầu bồi thường gì khác nên Tòa án không phải giải quyết. Đối với 01 xe mô tô, biển số: 34L9-xxxx, bị cáo sử dụng khi phạm tội, là tài sản của anh Nguyễn Văn Đ; cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đ là phù hợp.

[7] Trong vụ án này, anh Nguyễn Văn Đ cho bị cáo H mượn chiếc xe mô tô biển số: 34L9-xxxx, anh Đ không biết H sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành không đặt ra việc xử lý đối với anh Đ là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết luận phạm tội, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171, điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội Cướp giật tài sản.
2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 04 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 24/11/2019.
3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, hồ sơ thi hành án hình sự, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Sơn